

Cơ chế bảo đảm quyền tự do lập hội và hội họp: Từ Hiến pháp đến luật hình sự

TS Lương Văn Tuấn*

1. Cơ sở pháp lý về quyền lập hội và hội họp của công dân

Ngay từ bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã cụ thể hóa Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945 về những quyền cơ bản của con người, đó là quyền được sống, quyền được tự do mưu cầu hạnh phúc, quyền dân chủ. Khẳng định mọi người đều có quyền công dân, Hiến pháp 1946 đã ghi nhận các quyền hội họp, lập hội của Nhân dân. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, các quyền tự do này của người dân ở mỗi thời kỳ khác nhau đều có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thời thế mới, tuy vậy nó vẫn bảo đảm luôn được ghi nhận ở đạo luật cơ bản của Nhà nước – Hiến pháp và trong các đạo luật quan trọng khác.

Điều 10, Hiến pháp 1946 ghi nhận: *“Công dân Việt Nam có quyền: ... tự do tổ chức và hội họp...”*

Điều 25, Hiến pháp 1959 ghi nhận: *“Công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có các quyền tự do ... lập hội và biểu tình...”*

Điều 67, Hiến pháp 1980 ghi nhận: *“Công dân có các quyền ... tự do hội họp, tự do lập hội...”*

Điều 69, Hiến pháp 1992 ghi nhận: *“Công dân ... có quyền hội họp, lập hội...”*

Điều 25, Hiến pháp 2013 quy định: *“Công dân có quyền tự do ... hội họp, lập hội...”*

Để cụ thể hóa các quyền tự do trên đây, Sắc lệnh ban hành Luật số 102-SL/L-004 ngày 20-5-1957 Quy định quyền lập hội của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã được ban hành đã khẳng định *“Quyền lập hội của nhân dân được tôn trọng và bảo đảm. Lập hội phải có mục đích chính đáng, phù hợp với lợi ích nhân dân, có tác dụng đoàn kết nhân dân, để góp phần xây dựng chế độ dân chủ nhân dân của nước ta.”*¹⁰⁷ Và *“Mọi người đều có quyền lập hội, trừ những người mất quyền công dân hoặc đang bị truy tố trước pháp luật. Mọi người có quyền tự do vào hội thành lập hội pháp, và có quyền tự do ra hội. Không ai được xâm phạm quyền lập hội và quyền tự do vào hội, ra • Phó trưởng Khoa, phụ trách Khoa Luật, Học viện Phụ nữ Việt Nam hội của người khác.”*¹⁰⁸ Như vậy, ngay từ những ngày đầu thành lập nước, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã quan tâm, chú trọng đến việc bảo đảm quyền tự do cơ bản của công dân và không ngừng mở rộng, tăng cường hơn nữa sự cởi mở của xã hội.

2. Thực thi quyền tự do lập hội và hội họp của công dân trên thực tế

Trải qua gần 60 năm tồn tại, Luật này đã góp phần không nhỏ vào sự gìn giữ an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm cho con người ở Việt Nam được sống trong một môi trường xã hội nhân văn, hòa bình và ổn định. Ngay sau khi ra đời, Luật này đã tạo điều kiện cho các Hội trong Nhân dân được thành lập và hoạt động hợp pháp, đảm bảo quyền và lợi ích của các hội viên. Các Hội như: Hội Khoa

* Phó trưởng Khoa, phụ trách Khoa Luật, Học viện Phụ nữ Việt Nam.

¹⁰⁷ Điều 1, Luật số 102-SL/L-004 ngày 20-5-1957 Quy định quyền lập Hội

¹⁰⁸ Điều 2, Luật số 102-SL/L-004 ngày 20-5-1957 Quy định quyền lập Hội